

Số: 20 /QĐ-HĐTĐKT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 22 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Quy chế quản lý công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 201/TTr-SNV ngày 24 tháng 4 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12/QĐ-HĐTĐKT ngày 05/5/2015 của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa

phương thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Bến*

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT TW;
- Ban TĐKT TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH ✓**



Nguyễn Văn Thọ

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /QĐ-HĐTDKT
ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỈNH

Điều 1. Chức năng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan tham mưu cho Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh. Hội đồng có con dấu riêng để triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh.

2. Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

3. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật và thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, cụ thể như sau:

- Các danh hiệu vinh dự Nhà nước.

- Huân chương các loại.

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

- Danh hiệu Cờ Thi đua của Chính phủ.

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

- Danh hiệu Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (theo thành tích năm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương hoạt động theo cụm, khối thi đua).

Chương II

THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG VÀ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG

Điều 3. Thành phần Hội đồng

Hội đồng gồm có Chủ tịch; 04 Phó Chủ tịch và 15 Ủy viên:

1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách Khối Văn hóa và Xã hội - Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng.

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh - Phó Chủ tịch Hội đồng.

- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh - Phó Chủ tịch Hội đồng.

- Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng.

3. Các Ủy viên Hội đồng

- Đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Đại diện lãnh đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy.

- Đại diện lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy.

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Đại diện lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy.

- Đại diện lãnh đạo Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

- Đại diện lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đại diện lãnh đạo Thanh tra tỉnh.

- Đại diện lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Đại diện lãnh đạo Công an tỉnh.

- Đại diện lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Đại diện lãnh đạo Hội Nông dân Việt Nam tỉnh.

- Đại diện lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

- Đại diện lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh.

- Đại diện lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh - Ủy viên thường trực Hội đồng.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng

a) Lãnh đạo, điều hành và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Hội đồng.

b) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch Hội đồng, các Ủy viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và các nhiệm vụ đã giao cho từng thành viên Hội đồng.

c) Phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, 05 năm của Hội đồng.

d) Điều hành việc tổ chức xem xét, bỏ phiếu đề nghị khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

đ) Triệu tập, chủ trì, kết luận hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng

a) Chịu trách nhiệm chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng ủy quyền; thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký duyệt các văn bản của Hội đồng, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế và các quyết định về chủ trương công tác của Hội đồng.

b) Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 6 Điều này.

3. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng

a) Chịu trách nhiệm thường trực giải quyết công việc của Hội đồng; ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng tham dự các cuộc họp có liên quan đến hoạt động của Hội đồng; giúp Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, giám sát, đôn đốc các thành viên Hội đồng tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và nhiệm vụ đã được giao; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

c) Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của cơ quan thường trực của Hội đồng (Ban Thi đua - Khen thưởng).

d) Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 6 Điều này.

4. Các Phó Chủ tịch Hội đồng khác

a) Phó Chủ tịch Hội đồng do Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đảm nhận chịu trách nhiệm về phong trào thi đua của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 6 Điều này.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam tỉnh đảm nhận chịu trách nhiệm về phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 6 Điều này.

5. Ủy viên thường trực Hội đồng

a) Điều hành cơ quan thường trực Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 5 Quy chế này.

b) Là chủ tài khoản Quỹ Thi đua, khen thưởng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; thực hiện các nhiệm vụ chi tiêu tài chính theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 6 Điều này.

6. Ủy viên Hội đồng

Ủy viên Hội đồng là người đại diện cho cơ quan của Đảng, chính quyền, đoàn thể với tư cách đại diện cho một tổ chức, được sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện những nhiệm vụ theo quy định của Quy chế này, cụ thể như sau:

a) Theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các cụm, khối thi đua theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và trực tiếp theo dõi phong trào thi đua thuộc phạm vi sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương được phân công phụ trách.

b) Đôn đốc, kiểm tra các đơn vị được giao phụ trách, định kỳ 06 tháng và 01 năm báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng.

c) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không tham dự cuộc họp của Hội đồng, thành viên Hội đồng phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng, gửi ý kiến của mình bằng văn bản về các vấn đề được xin ý kiến về cơ quan thường trực của Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Hội đồng.

d) Thực hiện việc xem xét, bỏ phiếu đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Quy chế này.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 5. Cơ quan thường trực Hội đồng

Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) là cơ quan thường trực Hội đồng, có nhiệm vụ:

1. Quản lý con dấu của Hội đồng.

2. Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác và các văn bản của Hội đồng.

3. Chuẩn bị nội dung, chương trình họp Hội đồng; báo cáo chương trình, nội dung để Hội đồng thảo luận tại các kỳ họp; lập biên bản các cuộc họp của Hội đồng.

4. Thẩm định, tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng các danh hiệu, các hình thức khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước thuộc thẩm quyền xét đề nghị của Hội đồng trong các kỳ họp của Hội đồng.

5. Tổ chức triển khai thực hiện các kết luận của Hội đồng, giải quyết các công việc chuyên môn nghiệp vụ của Hội đồng; xử lý các thông tin, ý kiến đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương.

6. Chủ động triển khai, đôn đốc thực hiện kế hoạch, chương trình công tác đã được Hội đồng thông qua, trừ những việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch thứ nhất và Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) tình hình công tác thi đua, khen thưởng và hoạt động của Hội đồng gửi UBND tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

8. Đảm bảo các điều kiện làm việc của Hội đồng và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng.

Chương III NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 6. Nguyên tắc làm việc

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, các kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng đều được thảo luận dân chủ và được quyết định theo đa số.

2. Hội đồng quyết định tập thể những vấn đề sau:

a) Đề xuất các chủ trương, chính sách, biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh theo đúng các quy định của Nhà nước và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Quyết định kế hoạch, chương trình công tác theo chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Xét và đề nghị khen thưởng theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Quy chế này.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Hội đồng họp định kỳ 1 quý một lần, ngoài ra khi cần thiết Chủ tịch Hội đồng triệu tập họp Hội đồng bất thường. Nội dung các phiên họp nhằm:

a) Đánh giá kết quả phong trào thi đua yêu nước 6 tháng, 01 năm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phong trào thi đua yêu nước 6 tháng, 01 năm tiếp theo.

b) Xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Quy chế này.

c) Cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác.

2. Các thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng, thực hiện đúng chương trình, kế hoạch công tác của Hội đồng.

3. Tùy theo nội dung từng cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng có thể quyết định mời thêm các thành viên khác (có liên quan) không phải là thành viên của Hội đồng dự họp. Những thành viên mời thêm được quyền tham gia phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết.

4. Cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của Hội đồng và gửi đến các thành viên Hội đồng trước ngày họp Hội đồng 03 ngày, trừ trường hợp họp bất thường.

5. Những trường hợp đặc biệt do yêu cầu về thời gian mà không triệu tập được phiên họp toàn thể Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng gửi văn bản xin ý kiến đến từng thành viên Hội đồng, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện), các thành viên Hội đồng có trách nhiệm xem xét trả lời bằng văn bản và gửi đến Cơ quan thường trực Hội đồng. Cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến của thành viên báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

6. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Đối với thành viên Hội đồng vắng mặt, Cơ quan thường trực Hội đồng xin ý kiến thành viên bằng văn bản, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng; hoàn thiện biên bản họp Hội đồng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 8. Chế độ kiểm tra

1. Thực hiện kế hoạch, chương trình kiểm tra hàng năm theo quyết định của UBND tỉnh.

2. Hội đồng triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng tại các sở, ban,

ngành, đơn vị, địa phương; các cụm, khối thi đua; các đơn vị trung ương có đăng ký thi đua trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Cơ quan thường trực của Hội đồng thường xuyên giữ mối liên hệ với các thành viên Hội đồng để trao đổi thông tin, trao đổi về công việc có liên quan đến hoạt động của Hội đồng và thông báo đến các thành viên của Hội đồng; 06 tháng và 01 năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về kết quả hoạt động của Hội đồng.

2. Các văn bản của Hội đồng được Cơ quan thường trực gửi đến các thành viên Hội đồng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh để phối hợp và chỉ đạo thực hiện.

Điều 10. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng được sử dụng từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh giao cho Cơ quan thường trực Hội đồng (Ban Thi đua - Khen thưởng) quản lý để chỉ cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ, bao gồm các hoạt động:

1. Kinh phí tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; Đại hội thi đua yêu nước của tỉnh.

2. Kinh phí phục vụ tổ chức các cuộc họp của Hội đồng; việc phát động, tổ chức chỉ đạo, kiểm tra phong trào thi đua của tỉnh; dự các Hội nghị về công tác thi đua, khen thưởng của Trung ương, của Cụm thi đua miền Đông Nam Bộ; đi trình hồ sơ khen thưởng bậc cao và bảo vệ thành tích về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương tại Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Kinh phí phục vụ Hội đồng làm việc với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Cụm thi đua Miền Đông Nam Bộ để làm việc với tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

4. Kinh phí bảo đảm văn phòng phẩm và các vật dụng cần thiết cho hoạt động của Hội đồng.

5. Kinh phí phục vụ tham gia, tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ, hội thi về thi đua, khen thưởng, tuyên truyền nhân rộng các điển hình tiên tiến, lấy ý kiến nhân dân đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng cấp nhà nước trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Kinh phí bồi dưỡng cho các thành viên và Cơ quan thường trực Hội đồng để nghiên cứu tổ chức các phong trào thi đua, nghiên cứu hồ sơ khen thưởng và nội dung chương trình công tác của Hội đồng, cụ thể như sau:

- Thành viên Hội đồng: 500.000 đồng/người/quý.
- Công chức, nhân viên Cơ quan thường trực Hội đồng: 300.000 đồng/người/quý.

7. Các khoản chi khác thực hiện khi có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

**Chương IV
QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG**

Điều 11. Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chịu sự chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, có trách nhiệm tổ chức thực hiện, đề xuất, báo cáo, kiến nghị với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về những vấn đề liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 12. Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị tham gia thi đua tại tỉnh

Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị tham gia thi đua tại tỉnh là quan hệ chỉ đạo và phối hợp. Căn cứ chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành của tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

**Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 13. Các thành viên Hội đồng và Cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Điều 14. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các Ủy viên Hội đồng, các sở, ban, ngành; các huyện, thị xã, thành phố; các khối thi đua; các đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh phản ánh Cơ quan thường trực Hội đồng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./. *Bùi*

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH ✓**



Nguyễn Văn Tho